

Bản án số: 44/2017/HSST

Ngày: 27 - 11- 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mầm

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí huyện C.

2. Ông Võ Tấn Liêm

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí huyện C.

Thư ký phiên toà: Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Văn Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện C mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017HSST, ngày 24 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn T - Sinh năm 1990.

Tên gọi khác: Bùi Văn T.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Làm thuê ; Trình độ văn hóa: 6/12.

Con ông: Bùi Văn Đ (1958) ; Và bà: Thạch Thị X (1962).

Vợ: Quách Thị Trúc C (1990) ; Và 01 người con sinh năm 2016.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số: 02/2014/HHST, ngày 09/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2014 và nộp xong án phí ngày 16/4/2014.

Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của Bản án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. *Người bị hại:* Anh Dương Trường S, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Thái Văn L, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đầu tháng 4/2015 Bùi Văn T cùng đồng bọn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản ở địa bàn tỉnh Bạc Liêu thì bị phát hiện, sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu khởi tố về tội "*Trộm cắp tài sản*". Tại Cơ quan điều tra T còn khai nhận, ngoài những vụ trộm cắp tài sản tại tỉnh Bạc Liêu, T còn thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô hiệu Wave S biển số kiểm soát 69K3-8559 của anh Dương Trường S ở ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 22/8/2015 Hứa Minh P cùng với T rủ nhau đi trộm gà đá bán lấy tiền chia nhau xài. P điều khiển xe mô tô hiệu Wave alpha màu đỏ đen, không nhớ biển số chở T đi từ ấp T, xã K, huyện T đến đầu lộ Kinh Cùng thuộc ấp L, xã P, huyện C. Khi đi ngang qua nhà của anh Dương Trường S, lúc này khoảng 01 giờ ngày 23/8/2015, P và T thấy nhà của anh S không có cửa, nên P đậu xe ngoài Quốc lộ 1A, T đi vào nhà tìm gà để bắt trộm. Khi vào được nhà T đi thẳng ra phía sau thì phát hiện có chiếc xe mô tô hiệu Wave S màu xanh đen, biển số kiểm soát 69K3-8559 đang đậu gần chiếc giường có người thanh niên đang nằm ngủ trong mùng. T tìm không thấy có gà để bắt trộm, nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe. T dẫn chiếc xe mô tô ra lộ, P dùng cây đoản bẻ ổ khóa xe rồi đưa cho T điều khiển xe vừa lấy trộm được chạy đến phòng trọ của P ở xã L, thành phố C cất giấu xe để tìm chỗ tiêu thụ. Sau đó P đưa T về nhà của T, còn P đi đâu không rõ.

Đến khoảng 23 giờ, ngày 23/8/2015 Công an phường T, thành phố C trên đường đi tuần tra phát hiện có một đối tượng đang điều khiển xe mô tô hiệu Wave S màu xanh đen, biển số 69K3-8559 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thì đối tượng bỏ xe lại và chạy trốn. Công an phường T đã lập biên bản tạm giữ xe và bàn giao xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ngày 26/8/2015.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 xe mô tô hiệu Wave S màu xanh đen, biển số cũ 69K3-8559, biển số mới 69E1-222.70 (đăng ký lại) được định giá là 4.070.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 13/KSĐT – KT, ngày 24 tháng 3 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như sau: Vào khoảng 1 giờ ngày 23/8/2015 lợi dụng nhà của anh Dương Trường S ở ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau không có cửa. Bùi Văn T đã có hành vi lén lút vào nhà lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Wave S màu xanh đen, mang biển số kiểm soát 69K3-8559, đã đăng ký lại biển số mới 69E1-222.70 của anh Dương Trường S để tìm nơi tiêu thụ, chưa kịp tiêu thụ thì bị Công an phường T, thành phố C tạm giữ. Giá trị tài sản được định giá là 4.070.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Xét bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể bị cáo đã chiếm đoạt một xe mô tô hiệu Wave S màu xanh đen, mang biển số kiểm soát 69K3-8559, đã đăng ký lại biển số mới 69E1-222.70 của anh Dương Trường S có giá trị 4.070.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi vi phạm với lỗi cố ý. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo biết, trộm cắp tài sản là hành vi phạm pháp luật,

bị pháp luật nghiêm cấm, người vi phạm phải bị xử lý nhưng vì muốn có tài sản để sử dụng, tiêu xài cá nhân mà không cần lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để phạm tội.

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án tại Bản án số: 02/2014/HHST, ngày 09/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện T. Trước đó, ngày 18/9/2008 bị Tòa án huyện T xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 16/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày tù ngày 29/7/2012. Ngày 09/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 08/10/2014. Ngoài ra, bị cáo cùng các đối tượng khác đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở các huyện U , T, B của tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu. Xét bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, điều đó cho thấy bị cáo không ý thức được hành vi phạm tội của mình, không có thiện chí sửa đổi bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm với bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Riêng đối với những vụ trộm cắp do bị cáo thực hiện tại địa bàn huyện U, tỉnh Cà Mau chưa đưa vụ án ra xét xử và tại địa bàn tỉnh Bạc Liêu thì Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã ban hành cáo trạng truy tố T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định của Bộ luật hình sự.

Đối với những vụ trộm cắp ở địa bàn huyện T và huyện T đã được xét xử xong và có hiệu lực pháp luật tại Bản án số 15/2017/HSST, ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện T và Bản án số 45/2017/HSST, ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T nên cần tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Hứa Minh P qua quá trình điều tra P không thừa nhận hành vi cùng với T lấy trộm xe mô tô hiệu Wave S biển số kiểm soát 69K3-8559 của anh Dương Trường S. Xét thấy chưa đủ căn cứ để khởi tố xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

Xét đề nghị về tội danh và mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra chứng minh xe mô tô hiệu Wave S màu xanh đen, biển số kiểm soát 69K3-8559, đăng ký lại biển số mới 69E1-222.70 của anh Nguyễn Vũ A đứng tên chủ sở hữu đã bán cho anh Thái Văn L, anh L cho anh Dương Trường S mượn. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả chiếc xe cho anh Ly nên không đặt ra xét.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện anh Ly và anh S không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Bùi Văn T 01 (Một) năm tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 45/2017/HSST, ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 09.11.2016.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu số tiền là 200.000 đồng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Dương Trường S và anh Thái Văn Ly có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Lê Thị Trúc Hằng****Các Hội thẩm nhân dân
tòa****Thẩm phán - Chủ tọa phiên****Nguyễn Văn Mâm****Võ Tấn Liêm****Nguyễn A Đam**

THẨM

Nơi nhận

- Phòng GD –KT Tòa án Tỉnh (1B);
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau(1B);
- VKSND huyện C (1B);
- Công an huyện C (1B);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA dân sự huyện C(1B);
- Bị cáo (1B); nguyên đơn dân sự (1B);
- Lưu hồ sơ (1B).

Nguyễn A Đam

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM

HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

C, ngày 08 tháng 7 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn A Đam**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: **Nguyễn Văn Mầm**

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí huyện C.

Ông: **Võ Tấn Liêm**

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí huyện C.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào ngày 08 tháng 7 năm 2015 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án **Hồ Hoàng Nam**.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Hoàng Nam** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Hoàng Nam.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt:

Bị cáo **Hồ Hoàng Nam** 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ 14 tháng 3 năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Pháp lệnh số: 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (chưa nộp). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C khi án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người bị hại, người có liên quan ông Hồ Hoàng An có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan Lâm Văn Bộ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

**Các Hội thẩm nhân dân
toà**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Nguyễn Văn Mầm Võ Tấn Liêm

Nguyễn A Đàm